

KẾ HOẠCH

Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu 70 năm

**Ngày thành lập Đảng bộ huyện (01/8/1950-01/8/2020) và
70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện (08/11/1950-08/11/2020)**

Căn cứ Kế hoạch số 113-KH/HU, ngày 12-12-2019 của Huyện ủy Điện Biên về tổ chức kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện Điện Biên (01/8/1950-01/8/2020), 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện Điện Biên (08/11/1950-08/11/2020). Ban Thường Huyện ủy Điện Biên xây dựng Kế hoạch tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện Điện Biên (01/8/1950 - 01/8/2020) và 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện Điện Biên (08/11/1950-08/11/2020) như sau:

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhằm tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trên địa bàn huyện hiểu rõ hơn về quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của Đảng bộ huyện Điện Biên trong chặng đường lịch sử đã qua; ý nghĩa, giá trị của những thành tựu to lớn mà Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang huyện Điện Biên đã đạt được trong 70 năm qua.

- Góp phần nâng cao ý thức trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử và văn hoá của quê hương, đất nước; nâng cao hơn nữa niềm tin và lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng bộ huyện, truyền thống lịch sử của quê hương Điện Biên; cổ vũ quyết tâm chính trị của cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Cuộc thi là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có tác dụng giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; là một trong những hoạt động thiết thực hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước năm 2020 và mừng thành công Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Cuộc thi được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ, đến cán bộ, đảng viên, quân và nhân dân trong và ngoài huyện.

II- NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN CUỘC THI

1- Nội dung

Thi trả lời câu hỏi về:

- Quá trình hình thành, xây dựng, phát triển của Đảng bộ huyện và lực lượng vũ trang huyện Điện Biên trong 70 năm qua;

- Lịch sử, truyền thống của Đảng bộ, chính quyền, quân, dân các dân tộc trên địa bàn huyện Điện Biên 70 năm qua

- Những chiến công và thành tích tiêu biểu xuất sắc của lực lượng vũ trang huyện Điện Biên. *(có thể lệ cuộc thi và câu hỏi kèm theo).*

2- Đối tượng dự thi

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, cựu chiến binh, học sinh (từ THCS trở lên) và nhân dân hiện đang sinh sống, công tác, học tập trong và ngoài huyện Điện Biên.

- Cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong LLVT huyện; cán bộ, chiến sĩ DQTV thuộc 21 xã và đơn vị Tự vệ, DBĐV.

- Các thành viên trong Ban tổ chức, Hội đồng giám khảo, Tổ thư kí không gửi bài tham gia Cuộc thi.

3. Yêu cầu về bài dự thi

3.1- Yêu cầu chung

- Từng cá nhân hoặc từng nhóm tác giả có thể gửi 01 hoặc nhiều bài dự thi với nhiều hình thức khác nhau trong cùng thời điểm. Người đăng ký đứng tên bài dự thi phải là cá nhân hoặc đại diện nhóm.

- Bài dự thi phải có nội dung cô đọng, xúc tích theo yêu cầu của câu hỏi.

- Người dự thi có thể nghiên cứu, tham khảo các tư liệu như: Cuốn sách lịch sử Đảng bộ huyện Điện Biên (1950-2000); Lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Điện Biên (1950-2015); các văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện qua các thời kỳ; đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành.

- Ban Tổ chức không trả lại bài dự thi của các cá nhân hoặc nhóm tác giả và sẽ lưu các bài có chất lượng tốt làm tài liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục.

3.2- Yêu cầu cụ thể đối với bài thi viết

- Bài dự thi được đánh máy vi tính hoặc viết tay bằng ngôn ngữ tiếng Việt phổ thông, trả lời đủ các câu hỏi đã xác định, được sử dụng kết hợp tư liệu và hình ảnh để trình bày, minh họa.

- Bài thi có đánh số trang, đóng thành quyển, có bìa (trang bìa ghi rõ họ, đệm, tên, năm sinh, giới tính, dân tộc, nghề nghiệp, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của cá nhân hoặc đại diện nhóm) và gửi về địa chỉ theo yêu cầu tại Thẻ lệ cuộc thi đúng thời gian quy định.

- Bài thi không được sao chép dưới mọi hình thức, nếu có trích dẫn nội dung, hình ảnh, tư liệu phải có chú thích rõ ràng.

- Khuyến khích sưu tầm tư liệu, tài liệu, sáng tạo các hình thức trình bày sinh động, tính thẩm mỹ cao.

- Những quy định cụ thể về bài dự thi do Ban Tổ chức cuộc thi quy định trong Thẻ lệ cuộc thi.

4- Phương pháp tổ chức Cuộc thi

4.1- Đối với cấp huyện: Tổ chức tuyên truyền, phát động, triển khai, đôn đốc thực hiện Cuộc thi; chấm, trao giải và tổng kết Cuộc thi

- Thành lập Ban Tổ chức cuộc thi: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy làm Trưởng ban; Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy là Phó Trưởng ban; các thành viên gồm: Phó Chủ tịch thường trực UBND huyện, Trưởng Ban Tổ chức và Nội vụ huyện, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chỉ huy trưởng BCH quân sự huyện, Trưởng công an huyện, Chánh Văn phòng Huyện ủy, Trưởng phòng GD&ĐT, Trưởng phòng TCKH, Bí thư Huyện đoàn, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh truyền hình huyện

- Hội đồng Giám khảo, gồm các đồng chí: Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm chính trị huyện làm Chủ tịch hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng mời đồng chí nguyên Trưởng phòng Lý luận, lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các thành viên là đại diện lãnh đạo: Ban Tổ chức và Nội vụ huyện, Ban Dân vận Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, phòng Văn hoá và thông tin huyện, phòng GD&ĐT huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện.

- Tổ thư ký gồm: Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Quân sự huyện, mỗi đơn vị cử 01 đồng chí làm thư ký cuộc thi. Tổ thư ký có trách nhiệm giúp Hội đồng giám khảo tổng hợp điểm, xếp loại kết quả thi cho từng thí sinh, báo cáo kết quả cuộc thi chính xác và kịp thời.

4.2- *Đối với các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy:* Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Cuộc thi. Mỗi Đảng bộ lập danh sách người dự thi, chấm sơ khảo, chọn bài thi xuất sắc nhất gửi về Ban tổ chức Cuộc thi cấp huyện (theo số lượng quy định tại mục 5.2).

4.3- *Các chi bộ trực thuộc huyện ủy, các cơ quan, đơn vị:* Tổ chức phát động cuộc thi tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, học sinh, nhân dân.

5- Thời gian thi, địa điểm nhận bài dự thi, số lượng bài

5.1- Thời gian, địa điểm

- Thời gian bắt đầu Cuộc thi: Từ tháng 4-2020.
- Thời gian kết thúc nhận bài thi và địa chỉ gửi bài thi: Thực hiện theo Thẻ lệ cuộc thi do Ban tổ chức cuộc thi ban hành.

- Vòng sơ khảo: Các chi, Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy phát động cuộc thi, nhận bài dự thi của các cá nhân, nhóm tác giả thuộc đơn vị mình trước ngày 10-6-2020; tiến hành chấm sơ khảo, lựa chọn bài dự thi có chất lượng cao gửi về Ban Tổ chức cuộc thi cấp huyện (cơ quan Thường trực là Ban Tuyên giáo Huyện ủy) trước ngày 20-6-2020 (tính theo dấu Bưu điện).

- Thời gian tổng kết, trao giải Cuộc thi cấp huyện được tổ chức trong buổi Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện Điện Biên, 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện (dự kiến ngày 31-7-2020).

5.2- Số lượng bài dự thi đối với các đơn vị nộp về Ban Tổ chức cuộc thi

- Mỗi Đảng bộ xã: 20 bài.
- Đảng bộ Quân sự huyện: 10 bài.
- Đảng bộ Công an huyện: 20 bài.
- Đảng bộ Trung tâm Y tế: 10 bài.
- Mỗi chi bộ trực thuộc Huyện ủy: 02 bài.
- Huyện đoàn: 20 bài.
- Mỗi chi bộ Trường THPT trên địa bàn huyện: 10 bài.

III- KINH PHÍ VÀ GIẢI THƯỞNG

1. Kinh phí: Ban Tuyên giáo Huyện ủy căn cứ vào số lượng đại biểu, nội dung chương trình, thời gian tiến hành để dự trù kinh phí tổ chức cuộc thi trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt.

2. Giải thưởng: Ban Tổ chức cuộc thi tặng giấy chứng nhận cho các cá nhân đạt giải cao trong cuộc thi, gồm:

- **Giải cá nhân:** Gồm 24 giải, cụ thể: 01 giải Đặc biệt trị giá 5.000.000 đồng; 02 giải Nhất, mỗi giải trị giá 3.000.000 đồng; 03 giải Nhì, mỗi giải trị giá 2.000.000 đồng; 04 giải Ba, mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng; 10 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 500.000 đồng; 04 giải phụ (có chữ viết đẹp nhất; người cao tuổi nhất; người thấp tuổi nhất; người dân tộc thiểu số có bài tham gia chất lượng nhất) mỗi giải trị giá 500.000 đồng.

- **Giải tập thể:** Gồm 05 giải, cụ thể: 01 giải Nhất, trị giá 5.000.000 đồng; 01 giải Nhì, trị giá 3.000.000 đồng; 01 giải Ba, trị giá 2.000.000 đồng; 02 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng.

Lưu ý đối với tập thể: Ban Tổ chức cuộc thi sẽ trao giải thưởng cho tập thể là những đơn vị, địa phương hưởng ứng tích cực cuộc thi, có số lượng bài tham gia dự thi đông, chất lượng tốt.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Là cơ quan chủ trì Cuộc thi, ban hành các văn bản hướng dẫn, xây dựng câu hỏi, lập dự trù kinh phí cuộc thi trình Thường trực Huyện ủy phê duyệt, chỉ đạo triển khai Cuộc thi.

2- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy

- Phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch, mục đích, yêu cầu về Cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đảng bộ huyện trong sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị. Xác định rõ đây là nhiệm vụ, là đợt sinh hoạt chính trị của Đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị;

- Tổ chức phát động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ, người lao động, nhân dân tại đơn vị, địa phương tích cực tham gia hưởng ứng. Tổ chức chấm chọn các bài dự thi tại địa phương, đơn vị mình;

- Lựa chọn những bài xuất sắc gửi về Ban Tổ chức cuộc thi cấp huyện kèm theo Báo cáo kết quả tham gia cuộc thi của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội huyện: Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi

4- Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh, truyền hình huyện: Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của cuộc thi; đăng tải kế hoạch, toàn văn lịch sử Đảng bộ huyện (giai đoạn 1950-2000) trên Trang thông tin điện tử và sóng Đài truyền thanh huyện; thường xuyên cập nhật thông tin về cuộc thi để cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn toàn huyện nắm bắt tình hình, tạo nên không khí sôi nổi của cuộc thi.

5- Phòng Tài chính kế hoạch huyện tham mưu bố trí kinh phí phục vụ cho Cuộc thi theo kế hoạch kinh phí được Thường trực Huyện ủy phê duyệt.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện Điện Biên (01/8/1950-01/8/2020), 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện Điện Biên (08/11/1950-08/11/2020)” của Ban Thường vụ Huyện ủy, yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện để cuộc thi đạt kết quả tốt. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ Ban Tuyên giáo Huyện ủy, điện thoại: 02153.925.386 để cùng phối hợp, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Các đ/c BTV Huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Ban Tổ chức cuộc thi,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Vũ Văn Quyền

Huyện Điện Biên, ngày 30 tháng 3 năm 2020

THẺ LỆ

**Cuộc thi viết “Tìm hiểu 70 năm ngày thành lập
Đảng bộ huyện (01/8/1950 - 01/8/2020) và 70 năm Ngày truyền thống
lực lượng vũ trang huyện (08/11/1950-08/11/2020)
(Kèm theo Kế hoạch số 120-KH/HU, ngày 30-3-2020 của Huyện ủy Điện Biên)**

Thực hiện Kế hoạch số 120-KH/HU, ngày 30-3-2020 của Huyện ủy Điện Biên về tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện (01/8/1950 - 01/8/2020), 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện (08/11/1950-08/11/2020); Quyết định số 5990-QĐ/HU, ngày 30-3-2020 của Huyện ủy Điện Biên về thành lập Ban tổ chức cuộc thi.

Ban tổ chức cuộc thi ban hành Thẻ lệ cuộc thi như sau:

I- MỤC ĐÍCH CUỘC THI

- Thông qua cuộc thi nhằm tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện hiểu rõ hơn về quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của Đảng bộ huyện trong chặng đường lịch sử đã qua; ý nghĩa, giá trị của những thành tựu to lớn mà Đảng bộ, quân và nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên đã đạt được trong chặng đường 70 qua năm dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện.

- Qua đó, khơi dậy lòng tự hào, niềm tin và ý thức trách nhiệm, cổ vũ quyết tâm chính trị của mỗi người dân huyện Điện Biên trong công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ quê hương trong thời kỳ mới.

- Cuộc thi là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, có tác dụng giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; là một trong những hoạt động thiết thực hướng tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện (01/8/1950 - 01/8/2020), 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện Điện Biên (08/11/1950-08/11/2020).

II- ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI

1- Đối tượng

- Tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, cựu chiến binh, học sinh (từ THCS trở lên) và nhân dân hiện đang sinh sống, công tác, học tập trong và ngoài huyện Điện Biên.

- Cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong LLVT huyện, Cán bộ, chiến sĩ DQTV thuộc 21 xã và đơn vị Tự vệ, ĐBĐV.

- Các thành viên trong Ban Tổ chức, Hội đồng giám khảo, Tổ thư kí không gửi bài tham gia Cuộc thi.

2- Nội dung

Thi trả lời câu hỏi về:

- Quá trình hình thành, xây dựng phát triển của Đảng bộ huyện và lực lượng vũ trang huyện Điện Biên trong 70 năm qua;

- Những chiến công và thành tích tiêu biểu xuất sắc của lực lượng vũ trang huyện Điện Biên;

- Lịch sử, truyền thống của Đảng bộ, chính quyền, quân, dân các dân tộc trên địa bàn huyện Điện Biên 70 năm qua.

3- Hình thức thi

Thi viết, trả lời câu hỏi do Ban Tổ chức cuộc thi đề ra *(có bộ câu hỏi kèm theo)*.

4. Yêu cầu về bài dự thi

4.1- Yêu cầu chung

- Từng cá nhân hoặc từng nhóm tác giả có thể gửi 01 hoặc nhiều bài dự thi với nhiều hình thức khác nhau trong cùng thời điểm. Người đăng ký đứng tên bài dự thi phải là cá nhân hoặc đại diện nhóm.

- Bài dự thi phải có nội dung cô đọng, xúc tích theo yêu cầu của câu hỏi.

Người dự thi có thể nghiên cứu, tham khảo các tư liệu như: Cuốn sách lịch sử Đảng bộ huyện Điện Biên (1950-2000); Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Điện Biên (1950-2015), các văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện qua các thời kỳ, đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành.

- Ban tổ chức cuộc thi không trả lại bài dự thi đã gửi và sẽ lưu các bài có chất lượng tốt làm tài liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục.

4.2- Yêu cầu cụ thể đối với bài thi viết

Bài dự thi hợp lệ là bài đáp ứng các yêu cầu dưới đây:

- Bài dự thi được đánh máy vi tính hoặc viết tay bằng tiếng Việt phổ thông; khuyến khích các bài dự thi thực hiện công phu, có tính sáng tạo, nội dung phong phú sâu sắc, trình bày đẹp, có hình ảnh, tư liệu phong phú (kèm theo bài dự thi).

- Trả lời đủ các câu hỏi của Ban tổ chức cuộc thi. Nộp bài đúng thời gian quy định. Không sao chép dưới mọi hình thức (Ban tổ chức cuộc thi không chấm các bài có nội dung các câu trả lời giống nhau).

- Bài dự thi chưa tham gia bất kỳ cuộc thi nào. Nếu là bài viết theo thể loại báo chí, bài nghiên cứu ... thì phải là tác phẩm chưa được công bố ở các báo, tạp chí trong cả nước; đồng thời phải ghi chú nguồn tài liệu tham khảo, nguồn trích dẫn trong bài viết. Sau khi công bố kết quả cuộc thi, tác giả mới được phép công bố tác phẩm của mình trên các báo, tạp chí, phương tiện thông tin đại chúng.

- Bài thi có đánh số trang, đóng thành quyển, có bìa *(trang bìa ghi rõ họ, đệm, tên, năm sinh, giới tính, dân tộc, nghề nghiệp, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của cá nhân hoặc đại diện nhóm)* và gửi về địa chỉ theo yêu cầu tại Thể lệ cuộc thi đúng thời gian quy định.

Ban tổ chức cuộc thi không trả lại bài dự thi của cá nhân và được sử dụng các bài dự thi cho công tác tuyên truyền; nếu bài thi được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng sẽ được cơ quan báo chí sử dụng chỉ trả nhuận bút theo quy định hiện hành.

5- Tài liệu tham khảo

- Lịch sử Đảng bộ huyện Điện Biên, tập I (1950-2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.

- Lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Điện Biên (1950-2015), Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2018.

- Tác phẩm Hương sắc Điện Biên (2014), Cty TNHH in Điện Biên, tháng 5/2014.

- Các văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện qua các kỳ đại hội.
- Tài liệu về kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện Điện Biên, 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện Điện Biên (08/11/1950-08/11/2020) do Ban Tuyên giáo Huyện ủy biên soạn.

- Các tài liệu chính thống khác ...

III- THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI

Cuộc thi bắt đầu từ ngày phát động đến ngày tổng kết, trao giải Cuộc thi (dự kiến ngày 31/7/2020), cụ thể:

- Phát động cuộc thi vào tháng 4-2020.
- Vòng sơ khảo: Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy phát động cuộc thi, nhận bài dự thi của các cá nhân thuộc đơn vị mình trước ngày 10-6-2020; tiến hành chấm sơ khảo, lựa chọn bài dự thi có chất lượng cao gửi về Ban Tổ chức cuộc thi trước ngày 20-6-2020 (*tính theo dấu Bưu điện*).

Địa chỉ nhận bài dự thi: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Điện Biên, bản Pú Tửu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, điện thoại: 0215 3925 386

Lưu ý:

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc các chi bộ trực thuộc Huyện ủy, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của huyện; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của tỉnh; công nhân, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần gửi bài dự thi trực tiếp đến Ban Tổ chức Hội thi (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ dân quân tự vệ, đơn vị tự vệ, dự bị động viên, học sinh và nhân dân thuộc 21 xã trên địa bàn huyện gửi bài dự thi về Đảng ủy xã nơi đơn vị đặt trụ sở.

- Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang gửi bài dự thi về Đảng bộ lực lượng vũ trang trực tiếp quản lý (ví dụ cán bộ, chiến sĩ thuộc Công an huyện gửi bài dự thi về Đảng bộ Công an huyện Điện Biên...).

- Số lượng bài dự thi gửi về tham dự vòng chung khảo của các tập thể như sau:
- Mỗi Đảng bộ xã: 20 bài.
- Đảng bộ Quân sự huyện: 10 bài.
- Đảng bộ Công an huyện: 20 bài.
- Đảng bộ Trung tâm Y tế: 10 bài.
- Mỗi chi bộ trực thuộc Huyện ủy: 02 bài.
- Huyện đoàn: 20 bài.
- Mỗi chi bộ Trường THPT trên địa bàn huyện: 10 bài.
- Vòng chung khảo: Ban Giám khảo cuộc thi hoàn thành việc chấm bài dự thi trước ngày 15-7-2020.
- Tổng kết, trao giải: Dự kiến tổ chức vào dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện Điện Biên (dự kiến ngày 31-7/2020).
- Quá thời gian quy định, Ban Tổ chức cuộc thi tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, có ý kiến đối với đơn vị không tham gia cuộc thi.

IV- NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM BÀI DỰ THI

1- Nguyên tắc

Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Hội đồng giám khảo trong quá trình chấm bài dự thi, đảm bảo theo nguyên tắc:

- Trung thực, khách quan, chính xác, công bằng.
- Đúng quy định của Thể lệ cuộc thi và đáp án, thang điểm do Ban Tổ chức cuộc thi quy định.

2- Tiêu chí chấm điểm bài dự thi

Bài thi được chấm theo thang điểm 20, trong đó: Điểm nội dung tối đa là 18 điểm, điểm hình thức tối đa là 2 điểm (lấy đến 0,25 điểm, không quy tròn điểm). Trong mỗi câu trả lời, căn cứ vào điểm tối đa quy định trong thang điểm và chất lượng thực tế của bài để chấm điểm cho phù hợp, cụ thể:

- Điểm nội dung

+ Trình bày đủ ý, trình tự, chặt chẽ và có mở rộng thêm thông tin sát với nội dung câu hỏi, đề xuất những giải pháp hay thì cho điểm tối đa. Trong trường hợp câu trả lời trình bày khác với trình tự đáp án, nhưng vẫn bảo đảm đủ ý theo yêu cầu thì vẫn cho điểm theo quy định của từng ý.

+ Câu trả lời thiếu ý nào thì không cho điểm ý đó.

+ Câu trả lời có các chi tiết thừa thì không được xem xét cộng thêm điểm.

+ Câu trả lời mở rộng đúng, sát và hay, văn phong trong sáng, mạch lạc; có ý tưởng sáng tạo thì được cho điểm ưu tiên, nhưng không vượt quá mức quy định trong thang điểm mở rộng đáp án.

- *Điểm hình thức*: Sạch sẽ, rõ ràng, đầu tư công phu, sưu tầm tranh, ảnh tư liệu ... minh họa cho câu trả lời phù hợp, logic với nội dung.

V- CÁCH THỨC XẾP THỨ TỰ KẾT QUẢ CUỘC THI

1- Đối với cá nhân

- Xếp hạng theo thứ tự điểm từ cao đến thấp.

- Đối với các bài có tổng điểm bằng nhau thì bài có điểm nội dung cao hơn được xếp trên; các trường hợp bài có điểm nội dung bằng nhau thì xếp hạng theo điểm của các câu hỏi ưu tiên (lần lượt theo mức độ của câu hỏi do Ban Tổ chức cuộc thi đề xuất; cùng câu hỏi, bài nào có điểm của câu hỏi đó cao hơn thì xếp trên); trường hợp các bài có tổng điểm bằng nhau và điểm các câu hỏi ưu tiên bằng nhau thì thứ tự xếp hạng do Ban Tổ chức quyết định.

2- Đối với tập thể

- Tập thể được xét trao giải là 24 Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

- Điểm của các tập thể tham dự Cuộc thi được tính bằng tổng điểm các giải cá nhân mà tập thể đó đạt được. Cách quy điểm: Giải đặc biệt 15 điểm, mỗi giải Nhất 10 điểm, mỗi giải Nhì 06 điểm, mỗi giải Ba 04 điểm, mỗi giải Khuyến khích 01 điểm.

- Xếp hạng tập thể theo thứ tự điểm từ cao đến thấp; nếu các tập thể có điểm bằng nhau thì xếp thứ tự theo số giải thưởng của cá nhân (theo thứ tự các giải từ cao đến thấp của cá nhân, cùng một mức giải thưởng, tập thể nào có nhiều giải hơn thì xếp lên trên); trường hợp số giải thưởng của cá nhân bằng nhau thì tập thể nào có nhiều bài dự thi đạt chất lượng hơn thì được xếp trên; trường hợp tập thể có số lượng bài dự thi chất lượng bằng nhau thì do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định.

VI- CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Ban Tổ chức cuộc thi trao Giấy chứng nhận và giá trị tiền thưởng kèm theo cho các tổ chức, cá nhân đạt giải trong hội thi, gồm:

1- Giải cá nhân: Gồm 24 giải, cụ thể: 01 giải Đặc biệt trị giá 5.000.000 đồng; 02 giải Nhất, mỗi giải trị giá 3.000.000 đồng; 03 giải Nhì, mỗi giải trị giá 2.000.000 đồng; 04 giải Ba, mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng; 10 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 500.000 đồng; 04 giải phụ (*có chữ viết đẹp nhất; người cao tuổi nhất; người thấp tuổi nhất; người dân tộc thiểu số có bài tham gia chất lượng nhất*) mỗi giải trị giá 500.000 đồng.

2- Giải tập thể: Gồm 05 giải, cụ thể: 01 giải Nhất, trị giá 5.000.000 đồng; 01 giải Nhì, trị giá 3.000.000 đồng; 01 giải Ba, trị giá 2.000.000 đồng; 02 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng.

Lưu ý đối với tập thể: Ban Tổ chức cuộc thi sẽ trao giải thưởng cho tập thể là những đơn vị, địa phương hưởng ứng tích cực cuộc thi, có số lượng bài tham gia dự thi đông, chất lượng tốt.

VII- GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN CUỘC THI

1- Ban Tổ chức Cuộc thi giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến kết quả Cuộc thi trong vòng 15 ngày, kể từ ngày công bố kết quả Cuộc thi.

2- Quyết định của Ban Tổ chức Cuộc thi là kết quả giải quyết cuối cùng.

VIII- HIỆU LỰC THI HÀNH.

Thẻ lệ Cuộc thi có hiệu lực kể từ ngày ký và được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ban Tổ chức, Hội đồng giám khảo, Tổ Thư ký và các tập thể, cá nhân tham gia Cuộc thi thực hiện nghiêm túc theo Thẻ lệ. Các tập thể, cá nhân vi phạm Thẻ lệ cuộc thi tùy theo mức độ sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung phát sinh, Ban Tổ chức cuộc thi sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Mọi vướng mắc (nếu có) liên hệ về Ban Tổ chức cuộc thi (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy), điện thoại: 0215.3925.386 để được giải đáp.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Các đ/c BTV Huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Ban Tổ chức, HĐ giám khảo cuộc thi,
- Lưu VPHU.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI



Vũ Văn Quyền



CÂU HỎI

**Cuộc thi viết “Tìm hiểu 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện Điện,
70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện Điện Biên
(08/11/1950-08/11/2020)”**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 120-KH/HU, ngày 30-3-2020 của Huyện uỷ Điện Biên)

Câu 1: Nhiệm vụ, ý nghĩa sự ra đời của Đảng bộ huyện. Từ năm 1960 đến nay, Đảng bộ huyện Điện Biên đã tiến hành bao nhiêu kỳ Đại hội? Các kỳ Đại hội diễn ra trong thời gian nào?

Câu 2: Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954) nói chung và chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng, Đảng bộ, quân và nhân dân huyện Điện Biên đã có những đóng góp quan trọng như thế nào? và có những trận đánh tiêu biểu nào?

Câu 3: Hãy nêu vị trí địa lý, diện tích, dân số, các dân tộc trên địa bàn huyện Điện Biên hiện nay? Tại sao nói huyện Điện Biên là địa bàn chiến lược, quan trọng về quốc phòng - an ninh?

Câu 4: Phân tích, làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020?

Câu 5: Chọn một chủ đề tâm đắc nhất của bản thân viết về quê hương sau 70 năm xây dựng và trưởng thành? đề xuất những ý kiến đóng góp đối với huyện Điện Biên để tiếp tục xây dựng và phát triển huyện trong thời gian tới.

(viết theo suy nghĩ, cảm nhận riêng của mỗi người)

TÀI LIỆU

**Tìm hiểu lịch sử 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện (01/8/1950-01/8/2020),
70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện (08/11/1950-08/11/2020)**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 120-KH/HU, ngày 30-3-2020 của Huyện uỷ Điện Biên)

PHẦN I

ĐIỆN BIÊN- VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI

1- Điện Biên - Địa danh và Tên gọi qua các thời kỳ

Mường Thanh - là tên gọi xưa nhất và phổ biến nhất của huyện Điện Biên. Theo dòng lịch sử, tùy theo cách phiên âm Thái - Việt, Hán - Việt mà người ta gọi Mường Thanh với các tên khác nhau: Mường Theng, Mường Then, Mường Thiên ...

Quay về dòng lịch sử: Thời Hùng Vương, nước Văn Lang được chia thành 15 bộ, Mường Thanh thuộc bộ Tân Hưng; thời Lý thuộc châu Lâm Tây; thời Trần thuộc châu Ninh Viễn, lộ Đà Giang; thời Lê Lợi thuộc châu Phục Lễ, trấn Gia Hưng; năm 1463, trấn Hưng Hóa được thành lập gồm 3 Châu phủ: Gia Hưng, Quy Hóa, An Tây. Phủ An Tây có 10 châu, Mường Thanh là một trong 10 châu của An Tây.

Năm 1469, khi Lê Thánh Tông lên ngôi thì Mường Thanh thuộc thừa tuyên Hưng Hóa.

Năm 1769, Triều đình nhà Lê - Trịnh sau khi dẹp xong cuộc khởi nghĩa của Hoàng Công Chất đã đổi tên Mường Thanh thành Ninh Biên.

Năm 1841, nhà Nguyễn lấy đất các châu: Ninh Biên, Tuần Giáo, và Châu Lai thành phủ Điện Biên. Năm 1851 lấy thêm hai châu Quỳnh Nhai, Châu Luân sáp nhập vào phủ Điện Biên. Trung tâm của phủ Điện Biên là Mường Thanh - địa bàn có 10 dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc Thái Đen chiếm đa số.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta, song mãi đến 1890 mới chiếm được Lai Châu, trong đó có Điện Biên Phủ.

Năm 1903, Phủ toàn quyền Đông Dương ra quyết định thành lập Trung tâm hành chính Điện Biên Phủ thuộc tỉnh Vạn Bú.

Năm 1909, Toàn quyền Đông Dương ra nghị quyết thành lập tỉnh Lai Châu, gồm: Châu Lai, Châu Quỳnh Nhai, Phủ Luân Giáo), châu Điện Biên với phủ Tuần Giáo.

Năm 1916, thành lập Đạo quan binh thứ 4 Lai châu, gồm: châu Lai, Quỳnh Nhai, Sở Đại lý và châu Điện Biên (đây là chế độ quân quản), đến năm 1943 chế độ quân quản bị bãi bỏ.

Năm 1945, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Điện Biên là một huyện của tỉnh Lai Châu.

Năm 1949, Ban cán sự Đảng tỉnh Lai Châu ra đời.

Ngày 1-8-1950, Chi bộ Đảng huyện Điện Biên được thành lập do đồng chí Bùi Đức Chung làm Bí thư. Chi bộ Điện Biên chính là tiền thân của Đảng bộ huyện Điện Biên ngày nay.

Năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, khu vực Sóc Cộp (trước đây thuộc huyện Điện Biên) được cắt chuyển sang tỉnh Sơn La để thành lập huyện Sông Mã.

Ngày 29-4-1955, Khu trị Thái - Mèo được thành lập gồm 16 châu, trong đó có châu Điện Biên.

Năm 1962, kỳ họp thứ 5 Quốc hội ra nghị quyết đổi tên khu tự trị Thái - Mèo thành khu Tự trị Tây Bắc; thành lập hai tỉnh Sơn La và Lai Châu và 01 tỉnh mới là Nghĩa Lộ. Tỉnh Lai Châu gồm 7 huyện và 1 thị trấn.

Năm 1968, huyện Điện Biên có 29 xã và 1 thị trấn: Thanh An, Thanh Minh, Thanh Xương, Thanh Yên, Thanh Chấn, Thanh Luông, Thanh Nưa, Mường Muon, Mường Pồn, Nậm Khẩu Hú, Noong Luống, Pa Thom, Na Ủ, Mường Lói, Mường Nhà, Núa Ngam, Sam Mún, Noong Hẹt, Nà Tấu, Mường Phăng, Pu Nhi, Na Son, Phình Giàng, Phì Nhừ, Sa Dung, Mường Luân, Luân Giới, Chiềng Sơ, Háng Lìa và Thị trấn huyện lỵ.

Năm 1992, HĐBT ra quyết định thành lập thị xã Điện Biên Phủ thuộc tỉnh Lai Châu, trên cơ sở từ thị trấn Điện Biên và xã Thanh Minh. Lúc này huyện Điện Biên diện tích còn: 307.573,5 ha và 110.183 nhân khẩu.

Năm 1995, Chính phủ quyết định tách huyện Điện Biên thành huyện: Điện Biên và Điện Biên Đông.

Năm 1997, Chính phủ quyết định giải thể Nông trường Điện Biên.

Năm 2003, Quốc hội ra nghị quyết chia tách hai tỉnh Lai Châu và Điện Biên. Huyện Điện Biên thuộc tỉnh Điện Biên.

Có thể nói, năm tháng trôi qua, Mường Thanh - Điện Biên Phủ đã trở thành tên gọi thân quen, gần gũi không chỉ với mỗi người con của Điện Biên mà đã trở thành tiếng gọi thân quen của cả dân tộc và bạn bè năm châu.

2- Điều kiện tự nhiên và xã hội

Huyện Điện Biên nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc, cách Hà Nội 500km; huyện có 171,202 km đường biên giới Quốc gia với 61 mốc biên giới, tiếp giáp với huyện Phôn Thoong, tỉnh Luông Pha Băng và huyện Mường Mây, tỉnh Phong Sa Lý (nước CHDCND Lào); có 02 cửa khẩu (Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, Cửa khẩu chính Huổi Puốc) và nhiều đường tiểu ngạch sang Lào. Phía Bắc giáp huyện Mường Chà và Tuần Giáo, phía Nam giáp huyện Mường Ngòai, huyện Viêng Khăm (Luông Pha Băng- Lào), phía Đông giáp huyện Điện Biên Đông và huyện Sốp Cộp (Sơn La), phía Tây giáp huyện Mường Mây (Phong Sa Lý - Lào). Huyện Điện Biên có sông Nậm Rốm, bắt nguồn từ bản Hua Rốm, xã Nà Tấu, chảy dọc thung lũng Mường Thanh, gặp sông Nậm Núa tại Pắc Nậm (Sam Mún), chảy về phía Tây sang Lào. Đây là con sông có vị trí vô cùng quan trọng cho việc cung cấp nguồn nước cho cách đồng Mường Thành và có giá trị thủy điện.

Tính đến 30-12-2019, Huyện Điện Biên có tổng diện tích đất tự nhiên là 163.972,84 ha; có hồ Pa Khoang rộng 600 ha với chiều dài 12 km, rộng 3 km, trữ nước sử dụng 40 triệu m³; có tác dụng trữ nguồn nước cho công trình thủy lợi Nậm Rốm, tưới cho toàn bộ lòng chảo Điện Biên. Hồ Pa Khoang còn là điểm du lịch sinh thái nổi tiếng. Ngoài ra còn có một số hồ khác: Pe Luông, 2,2 triệu m³, Hồng Khénh 2,1 triệu m³; Hồng Sặt 2,1 triệu m³ và nhiều suối lớn nhỏ, điển hình là suối khoáng nóng U Va, Pe Luông ... Đất đai có độ phì khá cao được phân bố thành các nhóm: đất mùn ở các xã vùng cao, phù sa ở dọc hai bờ sông Nậm Rốm.

Huyện Điện Biên nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, điển hình của khí hậu vùng Tây Bắc: Mùa đông tương đối lạnh, ít mưa; mùa hạ mưa nhiều với nhiều đặc tính bất thường, ít chịu ảnh hưởng của bão, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam (Lào) khô và nóng. Nhiệt độ TB khoảng 22,6%/năm; lượng mưa khoảng 1.500mm, độ ẩm TB 84-85%; số giờ nắng 1.900- 2.000 giờ/năm. Có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

Dân cư huyện Điện Biên ngày nay là một cộng đồng đa dân tộc trong đó dân tộc Thái 52,89%, Kinh 27,03%, Mông 9,96%, Khơ Mú 5,58%, Lào 2,84%, còn lại là các dân tộc khác chiếm 1,7%. Các dân tộc ở Điện Biên có bản tính cần cù, sáng tạo trong sản xuất, kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu. Theo năm tháng, đồng bào đã hun đúc cho mình một bề dày truyền thống văn hóa độc đáo và phong phú. Hiện nay, ở Điện Biên còn có các công trình kiến trúc, như: Thành Tam vạn (Sam Mún), Thành Bản Phủ (Noong Hết) ... đặc biệt di tích thành Bản Phủ là nơi ghi lại dấu tích người anh hùng áo vải Hoàng Công Chất đã cùng đồng bào chống lại giặc Phẻ, mang lại hào bình cho nhân dân Điện Biên. Đây cũng là nơi ghi lại tình thân đoàn kết giữa các đồng bào các dân tộc cùng chung sống trên mảnh đất quê hương. Trong kho tàng văn hóa nghệ thuật của đồng bào các dân tộc huyện Điện Biên, dân tộc Thái có nền văn hóa phát triển sớm và độc đáo. Người Thái có chữ viết riêng, thuộc hệ chữ Phạn, đã ghi lại những diễn biến, sự kiện về các lĩnh vực đời sống, các tác phẩm có giá trị, như: Xống trụ xon xao (*Tiến dặn người yêu*), Tản trụ xiết xương (*thương nhớ*), trường ca Trương Han, Chuyện kể bản, mừng ... những câu chuyện những bài hát ấy đã phản ánh chân thực cuộc sống, tình yêu thiên nhiên đất nước, tình yêu đôi lứa, tình yêu con người ... xứng đáng là những viên ngọc quý trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam. Bên cạnh các tác phẩm văn học được lưu truyền lại, đời sống văn nghệ và trang phục của nhân dân các dân tộc có nhiều nét đặc sắc. Các điệu múa xòe, múa nón, múa sạp của người Thái; múa ô, múa khèn của người Mông; múa trống, múa tăng bu của người Khơ mú; múa Năm vòng của người Lào... đều thể hiện sự duyên dáng, náo nức, rộn ràng trong các ngày lễ hội ... Trang phục của các dân tộc với những đường nét thêu hoa văn tinh tế trên váy áo, khăn Piêu ... đã góp phần làm phong phú nền văn hóa đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc của Điện Biên.

3- Truyền thống đấu tranh của nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên

Đồng bào các dân tộc huyện Điện Biên từ bao đời nay đã có tinh thần yêu quê hương đất nước, chống giặc ngoại xâm và phong kiến để xây dựng và bảo vệ quê hương.

Khi mới thành lập, tỉnh Lai Châu, nhân dân các dân tộc sống trong cảnh đói khổ, lầm than bị bọn Phỉa tạo và thực dân, tay sai đàn áp, bóc lột dã man. Nhưng với truyền thống yêu quê hương, mừng, bản, không chịu áp bức, bóc lột; nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết tham gia các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp và bọn tay sai của các thủ lĩnh Châu, Mường.

- Cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Hoàng Công Chất:

Vào thế kỷ XIII, một công trình phòng thủ được các chúa Lự xây dựng ở phía Nam cánh đồng Mường Thanh để chống lại những cuộc tấn công của kẻ địch. Tương truyền thành có ba vạn cối giã gạo bằng guồng nước và chứa được ba vạn dân đinh, nên gọi là thành Tam Vạn (tiếng Thái gọi là Sam Mún). Thành rất lớn, rộng khoảng 100 mẫu, cao 1 trượng, ngoài thành có lũy hào bao bọc, có đồ canh đặt trên một quả đồi cao cạnh hồ U Va, từ đó có thể nhìn bao quát toàn bộ cánh đồng Mường Thanh.

Thế kỷ 18, chính quyền phong kiến trung ương bạc nhược, uơ hèn chỉ tập trung vào củng cố quyền lực, vơ vét của cải, bóc lột nhân dân, lơ là trong bảo vệ biên giới. Nhân cơ hội đó giặc Phẻ từ miền thượng Lào tràn sang đánh chiếm Mường Thanh và thành Tam Vạn. Bọn chúng rất mạnh đi đến đâu tàn phá, giết chóc nhân dân, hiện nay ở Điện Biên còn một số địa danh ghi dấu tội ác, như: cánh đồng Tông Khao (tiếng Thái là đồng trắng), gần đồi độc lập là nơi giặc Phẻ đã dồn trẻ em, người già xuống rồi tháo nước vào cho chết hết.

Trước tội ác của giặc Phẻ, các thủ lĩnh châu, Mường đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc nổi dậy, song do thiếu sự liên kết nên đã thất bại, giặc khủng bố nghĩa quân vô cùng tàn ác như: cho voi dày, tắm dầu đốt, chém đầu bêu dưới chân thành ...

Dưới sự lãnh đạo của tướng Ngải, tướng Khanh nổi dậy chống giặc thu hút được đông đảo nhân dân cùng tham gia.

Năm 1754 Hoàng Công Chất, lãnh đạo phong trào nông dân vùng Sơn Nam (Thái Bình, Nam Định) từ Thanh Hóa tiến quân lên Tây Bắc, hai thủ lĩnh đã liên kết, phối hợp với nghĩa quân tổ chức tấn công thành Tam Vạn, vùng đất Mường Thanh được giải phóng.

Sau giải phóng, Hoàng Công Chất dựa vào thành Tam Vạn để củng cố xây dựng lực lượng, sau đó với ý xây dựng Mường Thanh thành căn cứ lâu dài, một trung tâm bảo vệ vùng đất phía Tây nên vào năm 1758 ông cho xây dựng một tòa thành mới đáp ứng được yêu cầu về mặt bố phòng cũng như các mặt khác, đó là thành Bản Phủ, còn gọi là thành Chiềng Lề (nay thuộc xã Noong Hẹt) và được hoàn thành năm 1762. Năm 1767 Hoàng Công Chất chết, con trai là Hoàng Công Toàn lên thay, triều đình đem quân đánh dẹp, nghĩa quân bị tan rã tháng 9-1769.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Năm 1890 chúng đánh chiếm Lai Châu. Với truyền thống yêu quê hương, Mường, bản, không chịu áp bức, bóc lột; nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết tham gia các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp và bọn tay sai của các thủ lĩnh Châu, Mường.

Mở đầu là cuộc nổi dậy của Luồng Xám năm 1914 tại Mường Thanh; đặc biệt cũng vào thời điểm này, tại vùng cao của Điện Biên cũng đã nổ ra cuộc khởi nghĩa của Thủ lĩnh Giàng Tả Chay. Nghĩa quân của ông đã hoạt động liên tục trong 5 năm (1918 - 1922) ở các vùng Pú Nhung, Điện Biên, Long Hẹ, đã làm cho Thực dân Pháp nhiều phen khiếp đảm. Những cuộc đấu tranh của nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên trước cách mạng tháng tám nổ ra mặc dù bị thất bại, song các phong trào đó là những minh chứng cho truyền thống yêu nước, đoàn kết gắn bó của các dân tộc miền xuôi và miền ngược đã cùng nhau đấu tranh kiên cường, bất khuất để chống kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai.

PHẦN II

BAN CÁN SỰ ĐẢNG HUYỆN ĐIỆN BIÊN RA ĐÒI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TIẾN HÀNH CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

1- Ảnh hưởng của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945

Tình hình châu Điện Biên những tháng cuối năm 1945 rất phức tạp. Tháng 8-1945 Nhật rút khỏi Điện Biên, ngay sau đó Tưởng Giới Thạch và bọn Quốc dân Đảng chiếm đóng. Cùng đó, một số cán bộ của Tổng bộ Việt Minh từ Sơn La đã lên Điện Biên để gây dựng cơ sở cách mạng. Cán bộ Việt Minh đã tổ chức một cuộc tiếp xúc với ông Lò Văn Hặc, lúc đó là Chánh tổng châu Điện Biên nhằm nắm tình hình và giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân. Ông Lò Văn Hặc đã vận động một số quan lại, công chức có tinh thần yêu nước nhiệt tình với cách mạng cùng với cán bộ Việt Minh tổ chức hai buổi mít tinh chào mừng cách mạng tháng Tám. Cờ đỏ sao vàng được treo trên đồi C2. Lần đầu tiên người dân Điện Biên được trông thấy cờ đỏ sao vàng và ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2- Ban cán sự Đảng huyện Điện Biên ra đời lãnh đạo nhân dân các dân tộc xây dựng cơ sở cách mạng, chống giặc càn quét, giữ vững địa bàn hoạt động

Ngày 1-8-1950, Ban Cán sự Đảng Lai Châu quyết định tách chi bộ Lai Châu thành 4 chi bộ: Chi bộ Văn phòng Ban cán sự tỉnh, chi bộ Quỳnh Nhai, chi bộ Điện Biên, chi bộ Tuần Giáo. Chi bộ Điện Biên do đồng chí Bùi Đức Chung làm Bí thư chi bộ.

Sự ra đời của chi bộ Điện Biên là bước ngoặt có ý nghĩa quyết định, mới lên sự trưởng thành về mặt tổ chức, phản ánh bước phát triển của phong trào quần chúng đã đến lúc đòi hỏi phải có một tổ chức đảng ở địa phương thì mới đủ sức đảm đương vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sát sao của cấp huyện đối với cơ sở, đồng thời đặt nền móng cho sự thành lập đảng bộ sau này.

Việc ra đời của chi bộ Điện Biên là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với đồng bào và nhân dân các dân tộc Điện Biên. Từ đây mỗi bước đi, mỗi thắng lợi giành được của huyện đều gắn liền với sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ tiền thân của Đảng bộ huyện ngày nay.

Từ tháng 7-1950, tình hình tương đối ổn định. Những cuộc càn quét của địch thưa dần vì lúc này chúng phải dồn quân ra phòng thủ ở tuyến ngoài (dọc sông Thao, Lào Cai) để đối phó với hoạt động của ta trong chiến dịch biên giới. Trước tình hình có lợi cho ta như vậy, Ban cán sự Đảng tỉnh có chủ trương công tác cho các huyện thời kỳ này như sau:

1- Củng cố, xây dựng các cơ sở đã có, gây dựng và phát triển cơ sở quần chúng rộng thêm.

2- Xây dựng lực lượng vũ trang, mỗi huyện có một trung đội bộ đội địa phương, các xã xây dựng, củng cố du kích đã có, gây dựng và phát triển cơ sở du kích trong lòng hậu địch.

3- Phải xây dựng khu du kích để lấy chỗ đứng chân hoạt động, mỗi huyện có một khu tranh đấu (khu du kích)

4- Đẩy mạnh công tác tăng gia sản xuất và có kế hoạch bảo vệ mùa màng cho nhân dân, lấy công tác này làm trọng điểm để xây dựng khu cơ sở và khu tranh đấu, đồng thời tích cực chống nạn đói năm 1951 sắp tới.

5- Đề ra những hình thức tổ chức quần chúng thích hợp để tập hợp quần chúng nhân dân.

Thực hiện chủ trương trên, chi bộ Điện Biên tuy mới được thành lập song đã tiến hành ngay một số công việc cần thiết như: Phục hồi lại các cơ sở bị địch càn quét trước đây, phát triển cơ sở mới, xây dựng lại chính quyền, tổ chức lực lượng dân quân du kích.

Tại Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tháng 7-1950 đã đề ra mục tiêu nhằm những nơi trung tâm kinh tế, chính trị và đường giao thông huyết mạch của địch (vùng thấp) để phát triển. Hướng tới của huyện Điện biên là “hướng xuống các đường đi Tuần Giáo, tiến sang bên kia quốc lộ tức tiến xuống Mường Phăng”. Lực lượng phát triển gồm có cán bộ chính trị, vũ trang, bộ đội địa phương. Phương châm hoạt động được đề ra là: phát triển đến đâu, củng cố đến đó và tuyệt đối giữ bí mật để hoàn thành nhiệm vụ.

Sau một thời gian củng cố, phát triển ta đã phục hồi được hầu hết các cơ sở đã tan vỡ do địch càn quét trước đây, phát triển được các cơ sở ở 61 bản tập trung trên vùng cao, hoặc ngay những nơi sát đồn địch như Sa Nhung, Phì Nhừ, Ché Cu Nhe và 3 bản đồng bào Thái và 27 gia đình trên đường Tuần Giáo - Điện Biên. Còn những nơi

xung yếu, đường giao thông huyền mạch của địch chưa phát triển được do “thiếu cán bộ võ trang, thiếu bí mật nên phát triển đến đâu đều bị lộ đến đấy. Phát triển không củng cố, thiếu kế hoạch sắp xếp lực lượng để phát triển”.

Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Điện Biên được thành lập. Chính quyền ở các xã thuộc khu tranh đấu cũng được tổ chức, thành lập thêm một số ủy ban ở các xã Tự Do, Hạnh Phúc, Cộng Hoà (khu Vàng Chông); Tân Thành, Tân Lập (vùng cơ sở mới). Các ủy ban xã trực tiếp nắm đến tận thôn, bản. Số lương ủy viên được quy định thống nhất từ 3-5 người, đa số là trung kiên, tập trung quyền lãnh đạo vào các ủy ban và cán bộ đảng. Chi bộ đảng đã giao nhiệm vụ cụ thể cho quần chúng trung kiên để họ rèn luyện thử thách, tập hợp lực lượng quần chúng vào các tổ chức thích hợp như Hội nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, thanh niên cứu quốc và dân quân du kích. Ở những nơi dân cư quá thưa thớt, địa bàn rộng, cơ sở non yếu, trình độ dân trí thấp thì tổ chức Hội Việt Minh gia trưởng - Một hình thức quá độ trước khi đưa nhân dân vào các tổ chức, đoàn thể cao hơn và không duy trì được lâu.

Kết quả chi bộ đã tập hợp được hầu hết nhân dân những nơi ta có cơ sở tham gia vào các tổ chức song tổ chức Việt Minh gia trưởng phổ thông và rộng rãi hơn. Các đoàn thể cứu quốc mới thì tổ chức được ở xã Quảng Trung và đã đi vào hoạt động có hiệu quả. Tuy vậy việc giáo dục, huấn luyện, sinh hoạt cho các tổ chức, đoàn thể chưa được nhiều, khi sinh hoạt cán bộ thường không chú trọng tuyên truyền, giáo dục mà chỉ giao việc làm. Trong việc xây dựng các đoàn thể quần chúng còn gặp những khó khăn, trở ngại như: địa bàn rộng, nhân dân ở phân tán, đời sống gặp nhiều khó khăn do địch càn quét, khủng bố nhiều, thiếu cán bộ nhất là những cán bộ biết tiếng địa phương cho nên công tác tuyên truyền, tập hợp quần chúng gặp nhiều khó khăn.

Lực lượng dân quân, du kích được củng cố và phát triển mạnh ở khắp các xã trong khu vực tranh đấu và các khu bí mật. Dân quân du kích được chọn lọc lại, biên chế thành từng tiểu đội, tiểu tổ ở thôn xóm và thống nhất thành từng trung đội, ở xã có ban chỉ huy trung đội. Tinh thần chiến đấu của dân quân du kích đã có tiến bộ nhất là các xã tranh đấu vì được thử thách nhiều trong các trận đánh độc lập hoặc phối hợp với bộ đội chiến đấu như dân quân du kích thôn Tư Làng, xã Khánh Định đã độc lập chiến đấu nhiều trận chống lại bọn địch đi cướp phá hoa màu của dân trong khu tranh đấu. Xã bộ đội cũng được thành lập ở các xã cơ sở ủy ban. Tuy vậy, về trang bị cho lực lượng dân quân du kích còn nhiều thiếu thốn, chủ yếu do nhân dân đóng góp; phổ biến là sử dụng một số loại vũ khí thô sơ như chông, cạm bẫy, sa đá ...

Thực hiện chủ trương của Ban cán sự Đảng tỉnh, xét khả năng và yêu cầu cần thiết của địa phương, tháng 11-1950, Trung đội bộ đội địa phương của huyện đã được thành lập gồm 50 đội viên do đồng chí Vừa Sóng Lũ làm trung đội trưởng, đồng chí Xương (bộ đội xung phong Quyết Tiến) làm trung đội phó, được trang bị 5 khẩu súng trường. Mặc dù trang bị còn rất thô sơ, thiếu thốn nhưng tinh thần của các đội viên rất hăng hái, sẵn sàng vượt mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ.

Sau khi được thành lập, bộ đội địa phương huyện Điện Biên đã cùng với lực lượng dân quân du kích tổ chức chống càn, phục kích, càn địch đi cướp phá ngô, lúa, diệt trừ việt gian...bảo đảm cho nhân dân trong các khu tranh đấu được an toàn, thu hoạch và cất giấu hoa màu để tránh địch cướp phá. Đã có những trận đánh giữa bộ đội địa phương với địch tại Phu Nhi, kết quả bước đầu mà đơn vị giành được đã gây cho địch một số thiệt hại.

Công tác xây dựng Đảng được chi bộ quan tâm, chú trọng. Thực hiện Nghị quyết của Ban cán sự Đảng tỉnh đề ra: “Mỗi chi bộ (trừ chi bộ Quỳnh Nhai) trong 3

tháng phải phát triển được từ 3 đến 5 đảng viên trở lên ..., kết nạp đảng viên mới phải chăm trước điều kiện chỉ cần trung thành, có tinh thần hy sinh, tích cực trong công tác, giác ngộ, thừa nhận lập trường của Đảng, có tư cách đúng đắn, có uy tín với nhân dân, không nghiện thuốc phiện”.

Chi bộ Điện Biên đã tiến hành giáo dục, giác ngộ, thử thách và kết nạp được 3 trung kiên tích cực dân tộc Mông vào đảng là: Mùa Sóng Lử, Vàng Nhè Tổng, Sùng Sóng Lênh. Đây chính là lớp đảng viên đầu tiên người địa phương của Điện Biên được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng, là những hạt giống tốt của phong trào cách mạng ở Điện Biên lúc bấy giờ. Việc làm này đã khích lệ nhân dân vùng cao hăng hái tham gia cách mạng.

Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở Điện Biên, tháng 9-1950 Ban cán sự Đảng Lai Châu quyết định di chuyển văn phòng của Ban sang huyện

Điện Biên để chỉ đạo phong trào cách mạng ở đây. Đến vùng cao Điện Biên, lúc đầu cơ quan Ban cán sự Đảng đóng tại Mường Tí xã Quang Trung, sau đó chuyển về bản Háng Sông và cuối cùng là trên núi Phì Nhừ. Ban cán sự Đảng tỉnh đã cùng với chi bộ Điện Biên chỉ đạo phong trào cách mạng ở đây để đưa phong trào cách mạng của huyện Điện Biên phát triển và thu được nhiều kết quả từ khi có cán bộ, bộ đội đến gây dựng, phát triển cơ sở cách mạng.

Tháng 11-1950, sau khi ta mở chiến dịch Lê Hồng Phong 2 và chiến thắng ở khắp Đông Bắc và Tây Bắc, địch bị thiệt hại ở mặt trận Lào Cai và dọc sông Thao cho tàn quân chạy vào Lai Châu để củng cố tinh thần và bố trí lại lực lượng. Chúng chia quân và đóng thêm nhiều đồn bốt, rải quân dọc theo biên giới các huyện tạo ra hành lang phòng thủ Bắc Lào rất chặt chẽ. Bọn Pháp còn xin tăng thêm quân thiện chiến, điều động lính Âu Phi ở xuôi lên, xúc tiến việc tuyển mộ ngụy binh là người địa phương, sửa sang và làm thêm các sân bay. Sau một thời gian củng cố lực lượng, địch bắt đầu mở các cuộc càn quét hòng phá vỡ các khu căn cứ cách mạng của ta ở các huyện.

Từ tháng 01-1951, địch liên tiếp mở các cuộc càn quét vào khu du kích Điện Biên. Càn đến đâu, chúng dồn dân về ở sát đồn để dễ kiểm soát nhằm cô lập dân với cán bộ, bộ đội, thực hiện kế hoạch “tát cạn nước để bắt cá”. Chúng đốt phá nhà cửa, phá hoại hoa màu, giết hại cán bộ, bộ đội và trung kiên của ta. Đi đôi với khủng bố, địch còn giở các thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc bọn cầm đầu ở các địa phương, xây dựng tổ chức phản động có vũ trang ở địa phương để phá hoại cơ sở của ta. Địch dùng muối, bạc trắng để treo thưởng cho bọn tay sai giết hại cán bộ, bộ đội ta cho nên bọn mật thám đã tăng lên gấp bội và rình mò suốt ngày đêm.

Những cuộc càn quét của địch đã gây cho ta một số thiệt hại: Chủ tịch xã Tân Lập, phó chủ tịch xã Quang Trung bị địch giết hại; hai uỷ viên uỷ ban xã Độc Lập, phó chủ tịch xã Hạnh Phúc bị địch bắt nên chính quyền hoang mang, mất tinh thần, có người đã về hàng địch (hai uỷ viên xã Độc Lập, hai uỷ viên xã Quang Trung), hoặc theo địch phản lại ta. Một số uỷ viên khác vì hoàn cảnh đói khổ, một phần bị hoang mang trước những hoạt động của địch và thổ ty địa phương đành nằm im không hoạt động. Uỷ ban các xã Quang Trung, Tự Do, Kháng Địch, Độc Lập bị tan vỡ. Uỷ ban các xã Tân Lập, Hạnh Phúc bị ảnh hưởng. Trước đây Pháp thường điều ngụy binh đi càn các khu căn cứ, nay chúng trực tiếp tham gia làm cho dân quân, du kích lúng túng. Cũng do địch càn quét liên tục cơ nên đời sống nhân dân ngày càng bị thiếu thốn, ăn ở không đảm bảo vệ sinh nên ốm đau nhiều, đã thế còn bị bệnh đậu mùa hoành hành, kéo dài, thuốc không có nên đã có nhiều người dân bị chết trong khu du kích.

3- Các kỳ Đại hội của Đảng bộ huyện Điện Biên

Từ khi thành lập (1950) đến nay (2020), Đảng bộ huyện Điện Biên đã đổi tên và tiến hành 20 kỳ Đại hội như sau:

- Ngày 01-8-1950, Chi bộ Đảng huyện Điện Biên được thành lập do đồng chí Bùi Đức Chung làm Bí thư Chi bộ Điện Biên chính là tiền thân của Đảng bộ huyện Điện Biên ngày nay.

- Ngày 01-8-1951, Ban cán sự Đảng Lai Châu đã ra Nghị quyết số 06-NQ-NS/LC về thành lập Ban cán sự Đảng bộ huyện Điện Biên gồm 3 đồng chí: Đồng chí Bùi Đức Chung làm Trưởng ban, Dương Hữu Lưu làm phó ban, Trần Văn Dính làm ủy viên. Ban cán sự Đảng bộ huyện Điện Biên tiếp tục hoạt động, lãnh đạo nhân dân trong huyện thực hiện các nhiệm vụ cách mạng từ 1951-1959.

- Ngày 29-4-1955, Chính phủ thành lập khu tự trị Thái - Mèo, huyện Điện Biên đổi thành Châu Điện Biên, trực thuộc khu tự trị Thái - Mèo. Ban cán sự Đảng Châu Điện Biên được gọi là Châu ủy Điện Biên, tháng 5-1960 chuyển thành Đảng bộ châu, trực thuộc khu ủy khu tự trị Thái - Mèo.

- Tháng 10-1962, Quốc hội giải thể khu tự trị Thái - Mèo, tái lập tỉnh Lai Châu; Châu Điện Biên đổi thành huyện Điện Biên thuộc tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

Các kỳ Đại hội của Đảng bộ huyện Điện Biên

Từ năm 1960 đến nay, Đảng bộ huyện Điện Biên đã tiến hành 20 kỳ Đại hội

- Đại hội Đảng bộ Châu Điện Biên (nay là huyện Điện Biên) lần thứ I được tiến hành từ ngày 13-17/5/1960. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ Châu khóa I gồm 17 đồng chí (15 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết). Đồng chí Lò Văn Sơn được bầu làm Bí thư Châu ủy; đồng chí Nguyễn Doãn Cẩm được bầu làm Phó Bí thư Châu ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ Châu Điện Biên lần thứ II được tiến hành vào tháng 12/1961. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ Châu khóa II gồm 20 đồng chí (18 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Doãn Cẩm được bầu làm Bí thư Châu ủy; đồng chí Nguyễn Ngọc Thưởng được bầu làm Phó Bí thư Châu ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ III (vòng 1) được tiến hành từ ngày 1-5/4/1963. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa III gồm 25 đồng chí (20 ủy viên chính thức, 05 ủy viên dự khuyết). Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ họp ngày 9-4-1963 đã bầu 7 đồng chí vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thưởng được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Chu Văn Tuấn được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ IV được tiến hành vào tháng 2/1965. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV gồm 23 đồng chí (21 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 07 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ họp ngày 9-4-1963 đã bầu 7 đồng chí vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Đồng chí Đàm Ngọc Côn được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Chu Văn Tuấn, Nguyễn Xuân Hưng được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ V được tiến hành từ ngày 8-10/6/1967 tại Bản Cha xã Thanh An. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa V gồm 27 đồng chí (25 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết), Ban Thường

vụ 09 đồng chí. Đồng chí Đàm Ngọc Côn được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Xuân Hưng, Lâm Du được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **VI** được tiến hành từ ngày 18-25/11/1969. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI gồm 27 đồng chí (25 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 07 đồng chí. Đồng chí Đàm Ngọc Côn được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lò Văn Đồi được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **VII** được tiến hành từ ngày 27-30/3/1973. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII gồm 22 đồng chí (20 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 07 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Bính được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lò Văn Đồi được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **VIII** được tiến hành từ ngày 18-21/3/1975. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII gồm 30 đồng chí (27 ủy viên chính thức, 03 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 07 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thường được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lò Văn Đồi được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **IX** được tiến hành từ ngày 26-30/10/1976. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa IX gồm 29 đồng chí (27 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 09 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thường được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Hoàng Xuyên, Lầu A Vừ được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **X** được tiến hành từ ngày 19-21/4/1980. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa IX gồm 31 đồng chí (29 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 09 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thường được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lò Văn Puồn, Nguyễn Tuyển được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XI** được tiến hành từ ngày 6-10/10/1982. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa IX gồm 35 đồng chí (33 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 10 đồng chí. Đồng chí Lò Văn Puồn được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Phạm Ngọc Thứ, Nguyễn Tuyển được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XII** được tiến hành từ ngày 15-20/9/1986, với 230 đại biểu, 83 cơ sở đảng trực thuộc. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII gồm 41 đồng chí (35 ủy viên chính thức, 06 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đồng chí Lò Văn Puồn được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Phạm Ngọc Thứ, Nguyễn Tuyển được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XIII** được tiến hành từ ngày 23-25/01/1989. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIII gồm 37 đồng chí (34 ủy viên chính thức, 03 ủy viên dự khuyết), Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đồng chí Lò Văn Puồn được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Tuyển, Lò Văn Ún được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XIV** được tiến hành từ ngày 24-27/10/1991 (vòng 2). Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIV gồm

33 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất của BCH Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đồng chí Hoàng Xuyên được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Tuyền, Lò Văn Ün được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XV** được tiến hành từ ngày 04-06/4/1996. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIV gồm 35 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất của BCH Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đồng chí Nhâm Văn Duy được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Tuyền, Lò Văn Ün, Lương Văn Xanh được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XVI** được tiến hành tháng 10/2000. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI gồm 33 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất của BCH Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đồng chí Lò Mai Trinh được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lương Văn Xanh, Sùng Chú Sính được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XVII** được tiến hành từ ngày 25-27/10/2005. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII gồm 33 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất của BCH Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đồng chí Lê Trọng Khôi được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Vũ Văn Phìn, Sùng Chú Thính được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XVIII** được tiến hành từ ngày 24-25/6/2010. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII gồm 43 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất của BCH Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Lê Trọng Khôi được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Vũ Văn Quyền, Lò Văn Phương được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XIX** được tiến hành từ ngày 7-8/8/2015. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX gồm 43 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất của BCH Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Lò Văn Phương được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Vũ Văn Quyền, Nguyễn Hữu Khởi được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ **XX** được tiến hành từ ngày -/5//2020. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX gồm đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất của BCH Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ đồng chí. Đồng chí được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

4- Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020

4.1- Phương hướng chung

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng và sức mạnh đoàn kết các dân tộc. Không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới quốc gia. Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác và đối ngoại; xây dựng huyện Điện Biên phát triển toàn diện, bền vững.

4.2- Các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020

(1)- Cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp và thủy sản 30,82% (giảm 3,11% so với năm 2015), công nghiệp - xây dựng 34,26% (tăng 1,62% so với năm 2015), thương mại - dịch vụ 34,92% (tăng 1,49% so với năm 2015).

(2)- Tổng sản lượng lương thực đạt 95 000 tấn, bình quân 780 kg/người/ năm.

(3)- Tăng trưởng đàn gia súc từ 3-5%/năm, gia cầm 10%/năm, sản lượng thủy sản 5%/năm.

(4)- Phấn đấu nâng tỷ lệ che phủ rừng mỗi năm tăng từ 1-2%.

(5)- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 12-14%/năm, đến năm 2020 đạt 2.592 tỷ đồng theo giá thực tế (đạt 436 tỷ đồng theo giá cố định năm 1994).

(6)- Kiên cố hóa 50% đường liên thôn, bản vùng lòng chảo, 20% đường liên thôn, bản vùng cao; kiên cố hóa 30% kênh cấp 3.

(7)- Thu ngân sách trên địa bàn mỗi năm phấn đấu tăng 10%; đến năm 2020 tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 90 tỷ đồng.

(8)- Giữ vững phổ cập giáo dục ở các cấp học, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH đúng độ tuổi, phổ cập THCS, phấn đấu 25/25 xã đạt chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ 3. Phấn đấu 75% số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và 20% số trường Mầm non, Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

(9)- 80% số xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; 80% số trạm y tế xã có bác sỹ; có 05 bác sỹ trên 01 vạn dân; còn 13,2% trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,1‰. Không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục thực hiện đề án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

(10)- 65% số thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa; duy trì 95% cơ quan, đơn vị, trường học và 80% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; có thêm từ 7 đến 8 xã có sân vận động, xây thêm 10 nhà văn hóa xã; 95% số hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 95% số hộ được dùng điện lưới; 100% số thôn bản có thông tin liên lạc thông suốt.

(11)- Hoàn thành cơ bản các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới xã: Thanh Chăn, Thanh An, Thanh Xương, Thanh Hưng, Thanh Yên, Mường Phăng; đối với các xã còn lại phấn đấu đạt từ 10 tiêu chí trở lên.

(12)- Tạo thêm việc làm mới cho 800 - 1.000 lao động/năm; đào tạo nghề cho 4.000 lao động nông thôn, tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt trên 70%. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 1-2%/năm, đến năm 2020 còn dưới 8%; xây dựng 25/25 xã đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

(13)- Bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để đột biến xấu xảy ra. Đảm bảo tuyến quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao.

(14)- Hàng năm có 50% tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; trên 87% đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mỗi năm kết nạp trên 250 đảng viên. Phấn đấu 100% trường học, trạm y tế và 90% số thôn, bản có chi bộ; 100% thôn, bản có đảng viên.

(15)- Phấn đấu trên 85% các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở đạt vững mạnh, không có tổ chức chính trị - xã hội xếp loại yếu kém.

(16)- Hàng năm có 70% trở lên chính quyền cơ sở xã đạt “trong sạch, vững mạnh”, không có xã xếp loại “chính quyền yếu kém”.

5- Sự đóng góp của Lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên trong chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

Đúng 17 giờ 30 phút, ngày 7- 5- 1954 đã ghi vào lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại một chiến công hiển hách nhất trong lịch sử đấu tranh chống lại chủ nghĩa thực dân: Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã bị quân và nhân dân Việt Nam đập tan. Lần đầu tiên sau gần 100 năm trên đất nước Việt Nam, chủ nghĩa thực dân Pháp bị đập tan và phải ngồi vào bàn đàm phán kết thúc chiến tranh tại Việt Nam.

Sau 55 năm chiến thắng ĐBP, dân tộc Việt Nam đã trải qua biết bao gian khổ, hy sinh viết tiếp trang sử Điện Biên Phủ anh hùng. Hôm nay, sau 55 năm nhìn lại, chúng ta, mỗi người dân Việt Nam có quyền tự hào về những chiến thắng đó. Đó là chiến thắng của chính nghĩa, chiến thắng của lòng tự hào dân tộc, chiến thắng của chân lý “không có gì quý hơn độc lập tự do”, đó là chiến thắng của nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân, dựa vào nhân dân để đánh giặc, phát huy sức mạnh tổng hợp, trong đó có lực lượng tại chỗ. Trong chiến công đó có sự đóng góp của Đảng bộ huyện, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên kiên cường bám trụ, huy động sức người, sức của góp phần tạo nên thế và lực mới trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Bước vào Đông xuân năm 1953-1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta tiếp tục trên đà thắng lợi và có nhiều chuyển biến quan trọng. Trong khi đó nước Pháp đang lâm vào khủng hoảng trầm trọng cả về kinh tế và chính trị. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đặt Pháp trước tình thế: hoặc phải thắng nhanh hay chịu thất bại, hoặc để Mỹ nhảy vào thay thế. Với chính sách phản động, thực dân Pháp chủ trương tìm lối thoát danh dự bằng quân sự và tranh thủ viện trợ từ Mỹ.

Tháng 7- 1953, Chính phủ Pháp cử tướng Nava, Tổng tham mưu trưởng lục quân khối Bắc Đại Tây dương làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Sau khi đến Đông Dương nắm tình hình, Nava đã vạch ra kế hoạch quân sự mang tên “Kế hoạch Nava” với ảo tưởng giành được một số thắng lợi quan trọng trong vòng 18 tháng để Việt Nam phải ngồi vào bàn đàm phán có lợi cho Pháp. Đó là xây dựng Điện Biên Phủ trở thành một căn cứ không quân và lực lượng lợi hại phục vụ cho chính sách xâm lược của chúng ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Ngay sau khi Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, Tiểu đoàn 10 (Trung đoàn 148) đã phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương huyện Điện Biên sẵn sàng chiến đấu. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt hơn 6 tiếng đồng hồ ngày 20-11- 1953, các đại đội 220, 221, 223 đã giành giật với địch từng tấc đất, ngọn đồi, bờ sông... Song vì quân địch quá đông, cuộc chiến đấu không cân sức, bộ đội ta phải tạm rút về Mường Phăng để bảo toàn lực lượng. Sau một ngày chiến đấu dũng cảm, ta đã tiêu diệt được gần 200 tên, gây tổn thất nặng nề cho thực dân pháp, đồng thời cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của quân và dân huyện Điện Biên.

Trước tình hình trên, Ban cán sự và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Điện Biên đã chuyển địa điểm vào bản Na Khưa, xã Thanh Yên để chỉ đạo. Ban cán sự và Ủy ban kháng chiến hành chính cùng với Ban chỉ huy bộ đội bàn kế hoạch đối phó với địch. Theo kế hoạch, bộ đội, cán bộ hướng dẫn đồng bào sơ tán ra vùng tự do, đồng thời bố trí lực lượng gồm bộ đội, cán bộ trung kiên ở lại cùng lực lượng du kích làm nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng, củng cố cơ sở, bám địch, giúp đồng bào thu hoạch mùa màng và cất giấu lương thực. Một số đồng chí là người địa phương đã rất tích cực trong việc đưa đường cho cán bộ, bộ đội hoạt động như Lò Văn Hặc (Công an huyện), Lò Văn Đồi (bản Hồng Lênh Cuông), Lò Văn Hề (bản Mế), Lò Văn Péng (Sam Mùn).

Đến ngày 22-11-1953, Thực dân Pháp đã cho máy bay thả dù xuống Điện Biên Phủ 12 tiểu đoàn, chúng chia quân đóng thành 7 cụm lớn như: Sân bay, trung tâm Mường Thanh, bản Kéo, bản Mèn, bản Pe Luông, bản Hồng Cúm và đồn cũ (đồi A1).

Chiếm lại ĐBP, Pháp tích cực tuyển mộ lính là người địa phương để bổ sung quân số, chúng đã bắt 500 thanh niên của các xã vào lính và tổ chức mạng lưới do thám để làm tai mắt. Chúng thả bọn lính ngụy địa phương và do thám xuống khu vực tự do để phá hoại, chặn các con đường đi lại làm cản trở việc vận chuyển hàng hóa của ta ra mặt trận, quấy rối hậu phương, gây hoang mang trong nhân dân và lôi kéo bọn tay sai. Mặt khác chúng tiến hành bắn phá, cướp bóc, giết hại nhân dân, đốt phá làng bản, dỡ nhà dân làm hầm hào, công sự, cấm dân ra đồng thu hoạch mùa màng. Hàng ngày, máy bay địch ném bom vào các khu vực mà chúng nghi có bộ đội ta đóng quân, chúng rải truyền đơn kêu gọi nhân dân và bộ đội đầu hàng theo chúng. Chúng ra sức ném bom giết hại đồng bào, hãm hiếp phụ nữ, cướp bóc tài sản, trâu bò... đời sống của đồng bào các dân tộc trong huyện vô cùng cực khổ; 60% dân bị đói phải ăn củ nâu, củ bầu, ăn cháo...

Sau gần 4 tháng kể từ ngày chiếm đóng, thực dân Pháp đã xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương với tổng số quân lúc cao nhất lên đến 16. 200 tên gồm 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 01 tiểu đoàn công binh, 01 đại đội xe tăng, 01 đại đội xe vận tải, 01 phi đội không quân. Pháp bố trí thành 49 cứ điểm trong 8 cụm với hệ thống hỏa lực nhiều tầng, hàng rào dây thép gai, phương tiện chiến tranh hiện đại và phân chia thành 3 phân khu với hai sân bay.

Với quân số đông, hỏa lực mạnh, công sự vững chắc, bố phòng chặt chẽ, tập đoàn cứ điểm Điện Biên phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava. Pháp tuyên bố Điện Biên phủ là một pháo đài bất khả xâm phạm, là “chiếc cối nghiền thịt” để tiêu diệt chủ lực đối phương giữa núi rừng Tây Bắc. Với việc bổ nhiệm tướng Đờ- cát- Tori chỉ huy quân Pháp ở Điện Biên Phủ, Mỹ giúp Pháp lập cầu hàng không Hà Nội- Điện Biên Phủ với nhiều nhân viên và máy bay chi viện cho Điện Biên Phủ. Chỉ trong thời gian ngắn “Con nhím thép” Điện Biên Phủ đã hình thành, xung lũng Điện Biên đã biến thành vùng đất đầy rẫy những súng đạn, gieo rắc chết chóc cho nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên.

Trước tình hình trên, ngày 6-12-1953, Bộ chính trị Trung ương Đảng họp, phân tích tình hình thế giới, trong nước, những thuận lợi khó khăn của ta và địch, khả năng giành thắng lợi đã quyết định mở chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 với nhận định: Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhưng có điểm yếu là bị cô lập, xa hậu phương, mọi đường tiếp tế, vận chuyển phải dựa vào đường hàng không. Đối với ta, Điện Biên Phủ là nơi xa hậu phương, vấn đề cung cấp lương thực khó khăn, nhưng khả năng khắc phục của ta dễ hơn địch. Nếu khắc phục được khó khăn này thì nhất định ta giành được thế chủ động. Như vậy vấn đề đặt ra là chúng ta phải huy động được sức mạnh từ chính mảnh đất Điện Biên Phủ về sức người, sức của, là cơ sở vững chắc cho bộ đội chủ lực; huyện Điện Biên mang một trọng trách nặng nề đó là vừa phải chiến đấu với kẻ thù bảo vệ làng bản, chống càn, chống biệt kích, ngăn cản việc tuyển mộ binh lính người địa phương của Pháp, vừa phải tập trung, huy động sức người, sức của để chi viện cho chiến dịch.

Để khắc phục, Đảng ta xác định: Việc đảm bảo sức người, sức của trong chiến dịch Điện Biên Phủ theo phương châm “huy động tại chỗ và tích cực vận chuyển từ hậu phương ra tiền tuyến”. Với khẩu hiệu “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” quân và dân cả nước, trong đó có quân và dân huyện Điện Biên đã dồn sức người, sức của để phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Khắp núi rừng, mỗi làng bản, mỗi con

người huyện Điện Biên đã thực sự trở thành một pháo đài vững chắc, tất cả đang chờ lệnh tiến công tiêu diệt kẻ thù.

Để phát huy cao nhất hiệu quả của việc huy động sức người, sức của, phát huy được sức mạnh tại chỗ; thi hành Chỉ thị chuẩn bị chiến trường của Bộ tư lệnh Quân khu Tây Bắc, tỉnh Lai Châu đã thành lập Ban chuẩn bị chiến trường của tỉnh và của huyện. Ban chuẩn bị chiến trường huyện Điện Biên do đồng chí Trần Đình, Phó Ban cán sự Đảng huyện phụ trách. Nhiệm vụ của Ban chuẩn bị chiến trường là vận động nhân dân bám trụ, vừa chiến đấu, vừa sản xuất, động viên nhân dân đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Để giải quyết những vấn đề cấp bách thực tế đặt ra, Ban cán sự Đảng huyện Điện Biên chủ trương phân huyện làm hai vùng và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng vùng. Đối với vùng ngoài (tức vùng giải phóng), nhiệm vụ chủ yếu là củng cố, bảo vệ cơ sở, chuẩn bị sức người, sức của, kho tàng, phương tiện, sẵn sàng huy động lương thực, thực phẩm cho chiến dịch. Đối với vùng địch tạm chiếm, Ban cán sự Đảng, phân công các đồng chí ủy viên phụ trách từng khu vực để nắm dân, nắm tình hình địch, gây dựng lại cơ sở, chỉ đạo bộ đội địa phương, dân quân du kích tổ chức phục kích, chặn đánh những cuộc hành quân càn quét của địch. Tiến hành tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách lớn của Đảng cho cơ sở và nhân dân.

Đại đội 820 bộ đội địa phương huyện làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của huyện, củng cố lực lượng du kích các xã, diệt tề trừ gian, chống càn, bảo đảm an toàn cho cơ sở cách mạng. Du kích các xã: Thanh Yên, Sam Mứn, Thanh Tiêng (nay là xã Thanh An và xã Thanh Xương) làm nhiệm vụ đưa đường cho cán bộ hoạt động; các xã xa địch làm nhiệm vụ canh giữ làng.

Trong những ngày cuối năm 1953 và đầu năm 1954, lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích địa phương huyện Điện Biên đã tổ chức một số trận phục kích, tập kích chống càn của địch và gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Tiêu biểu là các trận đánh như:

Ngày 30-12-1953, một tổ bộ đội địa phương được dân quân du kích giúp đỡ đã dũng cảm chặn đánh 2 Đại đội lính Âu-Phi trên đường đi bản Mền (gần đồi Độc lập) để xem xét vị trí đóng đồn. Ta đã tiêu diệt nhiều tên, trong đó có một tên quan năm và một tên quan ba bị thương nặng, số còn lại chạy toán loạn.

Ngày 10-1-1954, được tin bọn chỉ điểm báo tin có dấu vết hoạt động của bộ đội ta, địch đã tổ chức hai cuộc càn quét vào khu vực hai xã Sam Mứn và Thanh Tiêng để bắt ngờ đánh úp ta. Phía chúng có 20 tên từ đồn Hồng Cúm vào bản Cang (xã Sam Mứn), một Đại đội khác lũng sục vào khu vực bản Bò Hóng (xã Thanh Tiêng). Bộ đội và du kích của ta đã cảnh giác, phối hợp bố trí lực lượng phục kích, nổ súng tiêu diệt tại chỗ 5 tên, bắt sống 20 tên, trong đó có 2 tên chỉ huy.

Cũng trong thời gian này, các lực lượng vũ trang của huyện đã bắt được 16 tên do thám, gián điệp của Pháp từ khu vực Trung tâm ra hoạt động phá hoại vùng tự do. Bộ đội địa phương và dân quân du kích huyện Điện Biên ngoài nhiệm vụ đưa đường cho bộ đội chủ lực trình sát, đánh địch đã tiêu diệt 9 tên, bắt sống 126 tên, làm bị thương 15 tên, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng.

Những hoạt động quân sự đánh địch giành thắng lợi của các lực lượng vũ trang địa phương huyện Điện Biên đã cổ vũ tinh thần cách mạng của nhân dân, đặc biệt là đồng bào còn nằm trong vùng kìm kẹp của địch, làm cho đồng bào thêm phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhất định

thắng lợi, từ đó động viên mọi người tích cực tham gia cơ sở vật chất, chuẩn bị mọi điều kiện cho chiến dịch sắp tới.

Lực lượng du kích đã cùng với bộ đội địa phương, lực lượng công an tiến hành bảo vệ bản làng, diệt trừ thám báo, biệt kích, giữ gìn trật tự an ninh xã hội và giữ vững những thành quả cách mạng đã đạt được. Đó là những điều kiện thuận lợi giúp Ban cán sự Đảng huyện lãnh đạo quân dân các dân tộc Điện Biên tham gia tích cực vào chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cùng với việc lãnh đạo các lực lượng vũ trang địa phương làm nhiệm vụ đánh địch tại chỗ; thực hiện nhiệm vụ tỉnh giao, Ban cán sự Đảng huyện Điện Biên đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc với khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", động viên nhân dân đóng góp sức người, sức của cao nhất cho chiến dịch. Đồng bào các dân tộc trong huyện nô nức đi dân công phục vụ chiến dịch. Lần đầu tiên chị em phụ nữ dân tộc vùng cao Điện Biên bỏ tục lệ đi xa nhà, bỏ khung cửi, gia đình hăng hái lên đường, chắt quản bom đạn, hy sinh vật và đi làm đường, gánh gạo, tải thương. Để có đủ gạo cho bộ đội, đồng bào các dân tộc đã giã gạo vào cả ban đêm. Núi rừng Tây Bắc vẫn mang vẻ trầm tĩnh ngàn đời, nhưng ẩn trong đó là một không khí sục sôi, chuyển động chuẩn bị cho một đại chiến dịch lớn nhất trong lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược của dân tộc ta.

Đối với đồng bào trong vùng địch tạm chiếm, đời sống vô cùng gian khổ, nhưng trước khi bị dồn đến các nơi tập trung đồng bào đã đuổi gia súc, gia cầm và báo cho bộ đội đến bắt để nuôi quân, nhất định không chịu để địch cướp. Đồng bào phía Tây của huyện đã cung cấp cho chính phủ hàng nghìn tấn gạo. Đồng bào Mông ở vùng cao đã đi cả ngày đường để mang lợn về bán cho bộ đội, tặng thêm thực phẩm để nuôi quân. Xã Mường Phăng trở thành trung tâm chỉ huy của chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân xã Mường Phăng đã cùng với nhân dân toàn huyện chăm lo, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Bộ Tổng chỉ huy chiến dịch, tạo mọi điều kiện để Bộ tổng chỉ huy hoàn thành nhiệm vụ.

Mặc dù là nơi diễn ra chiến sự ác liệt, cuộc sống của đồng bào còn gặp nhiều khó khăn, nhưng nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên đã đóng góp cho chiến dịch Điện Biên Phủ 555.409 kg gạo, trên 36 nghìn kg thịt, 10 nghìn kg rau, huy động 3.600 dân công với 6.070 ngày công. Những cân gạo, cân thịt, mớ rau do nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên đóng góp có ý nghĩa vô cùng quan trọng, ngoài việc đảm bảo cung cấp tại chỗ, nhanh chóng kịp thời cho bộ đội còn thể hiện ý chí của đồng bào dân tộc địa phương trong cuộc kháng chiến gian khổ này. Nó là sức mạnh tổng hợp của sự đoàn kết, đồng cam cộng khổ, tất cả cho chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Đến tháng 3 năm 1954, cả nước đã hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị mọi mặt cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Thế và lực đã đủ, cả dân tộc hướng về Điện Biên Phủ, cả dân tộc đang chờ một chiến thắng. Điện Biên Phủ sẽ là nơi quyết chiến thể hiện sức mạnh dân tộc Việt Nam. Cả nước đang chờ lệnh tiến công của Đảng, của Bác Hồ, của bộ tổng chỉ huy chiến dịch. Đúng 17 giờ ngày 13-3-1954, đại quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, thành trì vững chắc nhất của Thực dân pháp, giấc mộng xâm lăng cuối cùng của chủ nghĩa thực dân trên bán đảo Đông Dương. Cả dân tộc, cả núi rừng Tây Bắc vùng đứng dậy hiên ngang với một sức mạnh không gì ngăn nổi, đó là sức mạnh của lòng tự hào dân tộc được kết tinh từ ngàn đời trút đạn xuống đầu quân thù.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu ác liệt với 3 đợt tấn công “56 ngày đêm, khoét núi, ngủ hầm, cơm dầm, mưa vắt. Máu trộn bùn non, gan không núng, trí không mòn”, đúng 17 giờ 30 phút ngày 7 tháng 5 năm 1954, Tướng Đờ- cát- tori cùng toàn bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống, lá cờ quyết chiến quyết thắng của quân ta đã phất cao trên nóc hầm chỉ huy của địch. Sau 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ và ác liệt, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong chiến dịch này ta đã tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, 21 tiểu đoàn địch bị tiêu diệt, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay các loại cùng nhiều đại bác, xe tăng và đồ dùng quân sự khác. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, lực lượng của huyện đã phối hợp với bộ đội chủ lực tiêu diệt và bắt 109 tên địch, thu 178 khẩu súng các loại.

Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953- 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý đồ xâm lược của thực dân pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi. Trong chiến thắng chung của dân tộc có công sức của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Điện Biên.

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với dân tộc ta và với cả thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết “Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, anh dũng của quân và dân ta chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của Đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức bóc lột trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác- Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công”.
